

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2022/HS-ST**
Ngày: 15-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Hiền.
2. Ông Đinh Hữu Luynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: ông Phạm Duy Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2022/HSST ngày 23/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 23/02/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn Ch;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại Nghệ An; Nơi cư trú: Bản CN, xã B, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Lương Văn H, sinh năm 1977 và con bà Lương Mẹ C, sinh năm 1986, hiện sinh sống tại Bản CN, xã B, huyện Kỳ Sơn, Nghệ An; Anh, em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 03/11/2021 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Lô Văn T, sinh năm 1992, chị Moong Thị Th, sinh năm 1995; Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản CL, xã NL, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; hiện tạm trú tại: Thôn BL, xã HT, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Chị Th cư trú tại: Bản PO, xã NM, huyện Tong Dương, tỉnh nghệ An.

Anh T có mặt, chị Th vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Tứ Hào K, sinh năm 2005; Nơi cư trú: thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người đại diện của Nguyễn Tứ Hào K:* Bà Phạm Thị Thu H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn QH, xã QL, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/10/2021, Lương Văn Ch đi bộ từ xã Ka Đơn về xã Pró, khi đi đến khu vực thôn Nghĩa Lộc, xã Ka Đơn thì Ch phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, BKS: 49F1- 44513 của Nguyễn Tứ Hào K đang dựng trước sân nhà bạn của K không có người trông coi, trên xe có cấm chìa khóa nên Ch đã lấy trộm chiếc xe rồi điều khiển xe chạy về xã Pró. Đến ngày 03/11/2021, khi Ch đang điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi trên đường ở xã QL thì bị bà Phạm Thị Thu H mẹ của K phát hiện nên đã giữ Ch lại và trình báo sự việc với Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 56/2021/KL – HĐĐGTS ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương xác định chiếc xe mô tô 49F1-44513 có trị giá 15.200.000đ.

Quá trình điều tra Lương Văn Ch còn khai nhận vào ngày 20/9/2021, Ch đến phòng trọ của vợ chồng anh Lô Văn T ở thôn 3, xã Đa Ròn, huyện Đơn Dương chơi, tại đây lợi dụng lúc vợ chồng anh T không có trong phòng, Ch đã lấy trộm 01 con heo đất sau đó đem đến khu vực cầu Ông Thiệu xã Tu Tra, đập vỡ con heo đất và đếm được số tiền 4.000.000đ.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Lương Văn Ch đã trộm cắp là 19.200.000đ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSĐD ngày 21/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị cáo Lương Văn Ch về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lương Văn Ch mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Buộc bị cáo bồi thường cho vợ chồng anh T số tiền 4.000.000đ.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận ngày 29/10/2021 bị cáo thực hiện việc trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 49F1 – 44513 dựng trước sân nhà không có người trông coi tại khu vực thôn Nghĩa Lộc, xã Ka Đơn. Ngoài lần trộm cắp trên, vào ngày 20/9/2021 bị cáo còn thực hiện việc trộm cắp 01 con heo đất tại phòng trọ của anh Lô Văn T, bên trong con heo đất có số tiền 4.000.000đ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 20/9/2021 và ngày 29/10/2021 tại khu vực xã Đa Ròn và xã Ka Đơn, huyện Đơn Dương Lương Văn Ch đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tổng số tiền là 19.200.000đ.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác có giá trị là 19.200.000đ nêu trên của Lương Văn Ch đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện nhiều lần. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải có mức án

Tong xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi trước đó, nên áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 49F1 – 44513 cho bà Phạm Thị Thu H (mẹ ruột của Nguyễn Tứ Hào K), sau khi nhận lại tài sản bà H không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền ông Lô Văn T khai báo mất 18.000.000đ không có cơ sở chứng minh và bị cáo Ch chỉ thừa nhận lấy được 4.000.000đ nên chỉ có cơ sở buộc Ch phải bồi thường cho gia đình ông T số tiền 4.000.000đ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn Ch 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/11/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Lương Văn Ch bồi thường cho vợ chồng anh Lô Văn T, chị Moong Thị Th số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b

và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lương Văn Ch phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Ch, anh Lô Văn T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Đăng Hiền

Đinh Hữu Luynh

Phan Minh Dũng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền
và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng